

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 5 năm 2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Duy Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Nhẫn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 255/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị B, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện cư trú tại: Thôn ĐQ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Lưu Thị Bốn trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lý Văn Th kết hôn với nhau ngày 03/4/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh Th ở thôn Đạo Trù Hạ, xã Đạo Trù. Quá trình sống chung tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, anh Th thường xuyên chơi bời, nợ nần,

không quan tâm đến gia đình, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Đến đầu năm 2019 hai vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn sau đó chị về nhà mẹ đẻ ở thôn Đồng Quạ, xã Đạo Trù ở từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lý Thị Bích H, sinh ngày 06/6/2012 và cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 30/12/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng anh Th. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, để anh Th nuôi dưỡng cháu H và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lý Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.*

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Cho chị Lưu Thị B được ly hôn anh Lý Văn Th.
- Giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Chị Bốn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lưu Thị B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Văn Thạch, anh Thạch có nơi cư trú tại xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Lý Văn Th, mặc dù anh Th có mặt tại địa phương và có biết việc chị B xin ly hôn nhưng anh Th cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm

b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị B và anh Lý Văn Th kết hôn với nhau ngày 17/3/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đầu năm năm 2019 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, mặc dù anh Th biết việc chị B có đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa làm việc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị B và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị B xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Thị Bích H, sinh ngày 06/6/2012 và cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 30/12/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng anh Th. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu H, để anh Th nuôi dưỡng cháu Hồng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị B là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác*: Chị B không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh Thạch vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5] *Về án phí*: Chị B phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lưu Thị B được ly hôn anh Lý Văn Th.

[2] *Về con chung*: Giao cho chị Lưu Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Ngọc H, sinh ngày 30/12/2015, anh Lý Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị Bích H, sinh ngày 06/6/2012; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] *Về án phí*: Chị Lưu Thị B phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số

AA/2017/0007973 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Lưu Thị B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- UBND xã Đạo Trù;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Việt**